

## Hình thành vùng dao động

### Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,293 điểm. Về hoạt động khối ngoại, nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng với giá trị ròng là 162 tỷ đồng trên HSX. Họ bán ra nhiều nhất DGC, SSI và HPG.

### Đồ thị VN30 Future: Kiểm định vùng cầu quan trọng

VN30F2209 kiểm định lại vùng có áp lực bán cao (vùng 1,280-1,300 điểm). Tuy nhiên, vùng cầu chủ đạo 1,250 điểm là vùng quan trọng hỗ trợ cho giai đoạn phục hồi. Đáng chú ý, nếu vùng này bị phá vỡ, giai đoạn phục hồi sẽ không còn. Trên đồ thị ngày, giai đoạn phục hồi đã được xác nhận và đà tăng tiếp tục duy trì ổn định. Hợp đồng này sẽ duy trì dao động trong vùng 1,250-1,300 điểm trong thời gian sắp tới. Trong trường hợp này, traders nên đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu giao dịch tin cậy trên hợp đồng VN30F2209.

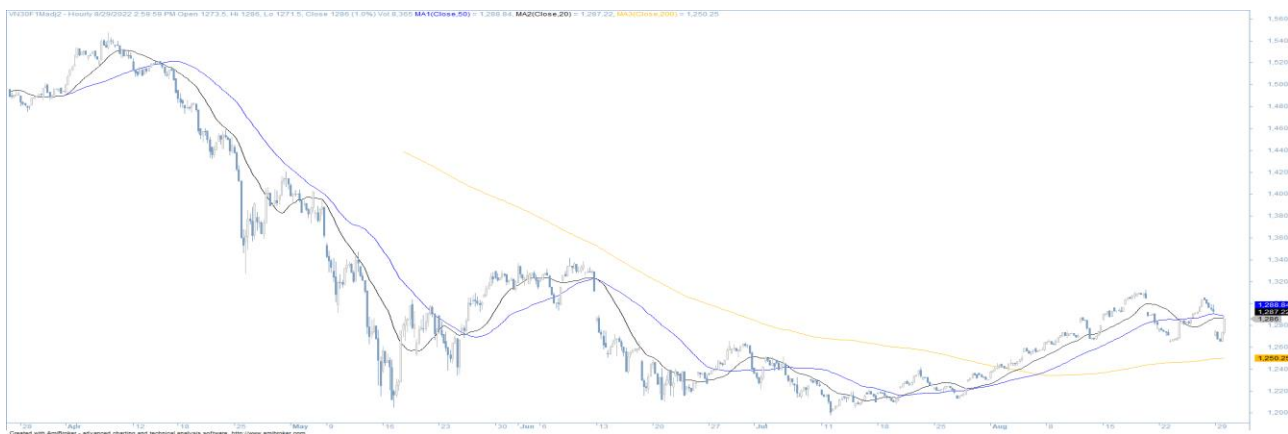
### Chiến lược đầu tư

Trong trường hợp này, traders nên đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu giao dịch tin cậy trên hợp đồng VN30F2209.

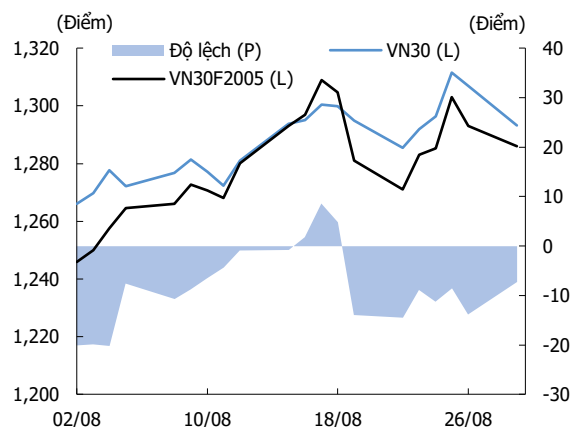
**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai**

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,293.3	(1.0)					
VN30F2209	1,286.0	(0.5)	236,351	44,573	1,309	15/09/22	19
VN30F2210	1,279.8	(0.6)	1,072	643	1,312	20/10/22	54
VN30F2212	1,269.0	(1.4)	145	498	1,318	15/12/22	110
VN30F2303	1,264.3	(0.9)	96	513	1,327	16/03/23	201

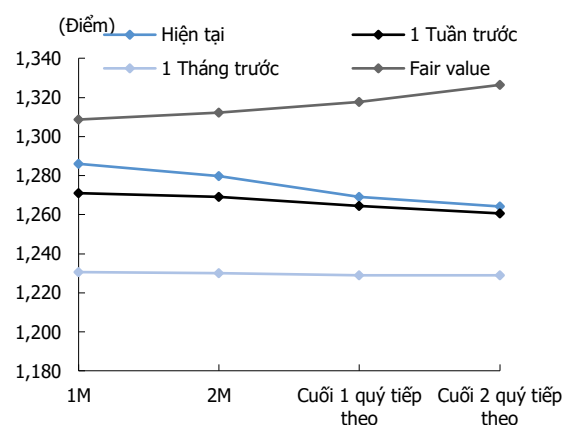
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30**

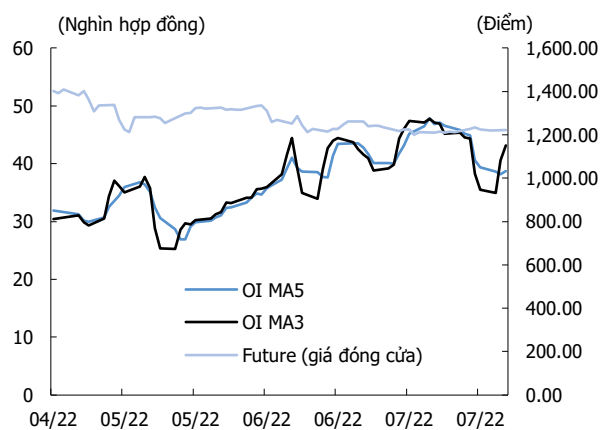
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

**Hình 2. Basis spread**

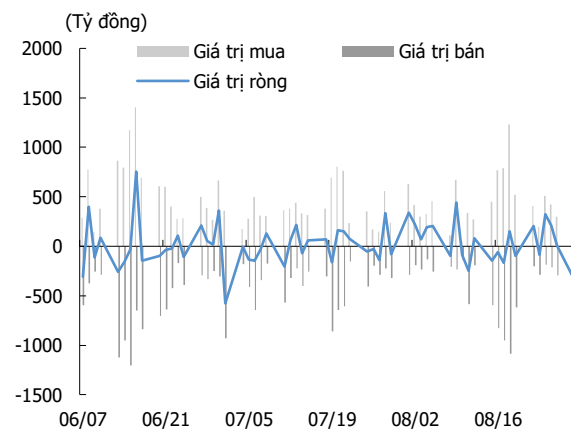
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Open interest**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	82,916	5.64	24,550	(1.0)	7.0	1.59	2,837	30.0	29,080	22,000
BID	BIDV	Tài chính	197,282	0.63	39,000	(1.0)	15.2	2.17	1,613	16.9	49,950	28,950
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	42,535	0.34	57,300	0.5	24.1	1.94	1,302	26.6	70,000	47,000
CTG	VietinBank	Tài chính	134,080	1.61	27,900	(1.9)	9.1	1.31	4,089	26.8	38,200	22,500
FPT	FPT Corp	CNTT	94,893	6.45	86,500	(0.8)	19.2	4.85	1,957	49.0	99,083	70,000
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	224,889	0.90	117,500	2.0	17.6	3.79	1,000	3.0	134,000	86,300
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	99,800	0.32	24,950	(1.8)	21.4	2.01	1,716	0.5	43,300	20,500
HDB	HDBank	Tài chính	52,217	2.92	25,950	(1.3)	7.5	1.57	2,052	17.9	33,950	21,500
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	133,740	5.88	23,000	(2.1)	4.8	1.34	25,724	20.5	44,923	20,500
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	26,953	1.40	37,600	(2.0)	21.4	2.48	859	32.0	52,273	33,909
MBB	MBBank	Tài chính	106,095	4.67	23,400	(0.8)	6.8	1.57	9,778	19.4	29,083	18,208
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	159,742	5.75	112,200	0.0	15.6	5.47	814	28.8	145,833	85,700
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	108,315	6.06	74,000	2.5	21.5	4.84	3,470	49.0	81,400	54,450
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	160,081	5.12	82,100	(1.4)	49.7	4.32	2,512	5.8	91,000	72,000
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	36,135	1.16	53,800	(4.4)	17.3	4.69	1,969	2.6	73,221	48,200
PLX	Petrolimex	Năng lượng	54,508	0.44	42,900	(1.4)	83.4	2.36	1,043	17.6	65,900	37,050
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	28,236	2.35	116,500	(1.1)	8.1	3.52	853	49.0	131,100	84,900
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	32,669	0.65	13,950	(2.1)	20.6	1.10	15,715	2.5	20,800	11,450
SAB	SABECO	TD thiết yếu	120,561	1.06	188,000	0.0	26.8	5.24	139	62.8	197,900	142,900
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	36,335	2.04	24,400	(1.6)	9.1	1.81	18,924	35.5	54,232	16,965
STB	Sacombank	Tài chính	46,848	3.75	24,850	(1.0)	13.1	1.31	14,321	23.0	36,700	18,600
TCB	Techcombank	Tài chính	136,048	7.07	38,750	(1.9)	6.7	1.31	4,525	22.5	56,000	32,550
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	43,815	1.75	27,700	(2.5)	7.9	1.51	2,124	30.0	44,000	24,800
VCB	Vietcombank	Tài chính	390,433	3.44	82,500	0.0	14.0	1.40	994	23.5	96,000	68,900
VHM	Vinhomes	Bất động sản	259,956	6.24	59,700	(1.0)	9.3	2.16	2,566	23.1	87,500	58,300
VIC	VinGroup	Bất động sản	242,566	4.85	63,600	(2.2)	79.0	1.79	1,470	12.2	109,600	63,000
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	66,077	2.64	122,000	(0.8)	30.1	3.78	608	16.6	149,000	116,800
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	157,792	5.05	75,500	(1.8)	18.6	4.62	2,182	54.8	92,400	64,500
VPB	VPBank	Tài chính	139,635	7.77	31,200	(1.3)	8.3	1.53	10,774	17.5	41,050	26,500
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	64,534	2.06	28,400	(1.6)	49.8	2.03	1,712	32.1	37,000	25,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2022 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.